

Bản án số: 45/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 14-11-2017
V/v tranh chấp “Yêu cầu ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hạnh.

2. Ông Bùi Huy Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 131/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2017, về tranh chấp: “*Yêu cầu ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2017/QĐST-HNGĐ ngày 27/9/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2017/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1975.

HKTT: tổ A, khu phố B, phường Phước N, thành phố Bà R, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: 64 Trần Hưng Đ, phường Phước N, thành phố Bà R, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Bà Biện Thị Sĩ P, sinh năm 1974.

HKTT: tổ C, thôn S, xã Ng, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: tổ C, thôn S, xã Ng, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(*Bà P vắng mặt, ông T có đơn xin xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, các văn bản làm việc tại Toà án, nguyên đơn ông Huỳnh Ngọc T trình bày:

Ông Huỳnh Ngọc T và bà Biện Thị Sĩ P quen biết nhau rồi tiến đến hôn nhân, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Đăng ký kết hôn ngày 04/01/2013 tại Ủy ban nhân dân phường Phước N, thành phố Bà R, tỉnh Bà Rịa -

Vũng Tàu. Thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, cãi vã, to tiếng với nhau. Bản thân ông T nhận thấy vợ chồng nào cũng có những bất hòa, mâu thuẫn. Tuy nhiên ông T không hiểu lý do vì sao bà P bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ ngày 26/11/2016 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, ông T đã nhiều lần đến gặp bà P để tìm cách hàn gắn nhưng không thành. Nay cảm thấy không còn tình cảm vợ chồng, cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông T yêu cầu được ly hôn với bà Biện Thị Sĩ P.

Về con chung: Ông Huỳnh Ngọc T và bà Biện Thị Sĩ P không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai và biên bản hòa giải bị đơn bà Biện Thị Sĩ P trình bày:

Bà Biện Thị Sĩ P đồng ý theo lời trình bày của ông Huỳnh Ngọc T về thời gian, điều kiện kết hôn, con chung. Ông Huỳnh Ngọc T và bà Biện Thị Sĩ P quen biết nhau rồi tiến đến hôn nhân, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Đăng ký kết hôn ngày 04/01/2013 tại Ủy ban nhân dân phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thời gian đầu bà P và ông T sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2014 bà P lên bệnh viện Từ Dũ khám bệnh thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà P và ông T chung sống đã lâu nhưng không có con, bà P bị bệnh u nang buồng trứng. Từ đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã nhau, không yêu thương nhau nữa. Bà P về nhà cha mẹ ruột tại tổ C, thôn S, xã Ng, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu sinh sống từ ngày 26/11/2016 cho đến nay. Bà P đồng ý ly hôn với ông T.

Về con chung: Ông Huỳnh Ngọc T và bà Biện Thị Sĩ P không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Theo bà P trình bày trong biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải ngày 10-5-2017 thì trong quá trình sống chung, vợ chồng có tạo lập được 03 cây vàng 24K, vàng cưới của hai vợ chồng là 01 cây 6 chỉ (trong đó có 5 chỉ vàng SJC, còn lại là vàng 24K), và 110 triệu đồng. Bà P xin trong thời hạn 10 ngày để vợ chồng thỏa thuận với nhau. Tuy nhiên sau đó bà P không đến Tòa án để làm việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về tố tụng Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án ông Huỳnh Ngọc T và bà Biện Thị Sĩ P chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn. Sau đó phát sinh mâu thuẫn. Ông T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông T được ly hôn với bà P nên Tòa án cần xử chấp nhận yêu cầu của ông T. Về tài sản chung và nợ chung ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà P có nêu ra phần tài sản chung nhưng sau đó không đến Tòa án để làm việc. Nếu sau này bà P, ông T có tranh chấp về tài sản chung thì dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Ông Huỳnh Ngọc T và bà Biện Thị Sĩ P quen biết nhau rồi tiến đến hôn nhân, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Đăng ký kết hôn ngày 04/01/2013 tại Ủy ban nhân dân phường Phước N, thành phố Bà R, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Nay ông T yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; Nơi cư trú của bà Biện Thị Sĩ P là xã Ng, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Bà Biện Thị Sĩ P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bà P là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông T là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà P sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Theo ông T thì nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, cãi vã, to tiếng với nhau. Ông T không hiểu lý do vì sao bà P bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Còn theo bà P thì nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng chung sống với nhau đã lâu nhưng không có con, bà P bị bệnh u nang buồng trứng. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của ông T, Tòa án đã triệu tập bà P để làm việc và hoà giải về quan hệ hôn nhân để ông T và bà P tiếp tục sống với nhau nhưng không thành. Bà P thừa nhận giữa ông T và bà P có mâu thuẫn. Như vậy giữa ông T và bà P có mâu thuẫn, ông T và bà P sống ly thân là có thật. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa ông T và bà P ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ông Huỳnh Ngọc T được ly hôn với bà Biện Thị Sĩ P.

Về con chung: Ông Huỳnh Ngọc T và bà Biện Thị Sĩ P không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Theo bà P có trình bày về phần tài sản, bà P xin trong thời hạn 10 ngày để vợ chồng thỏa thuận với nhau. Tuy nhiên sau đó bà P không đến Tòa án để làm việc. Nếu sau này ông T, bà P có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

Về án phí: Ông T phải nộp 300.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56

của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Huỳnh Ngọc T được ly hôn với bà Biện Thị Sĩ P.

Về quan hệ con chung: Ông Huỳnh Ngọc T và bà Biện Thị Sĩ P không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông T, bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này ông T, bà P có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

Về án phí: Ông Huỳnh Ngọc T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà ông T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai số 0006427 ngày 18/4/2017, ông Thọ đã nộp xong án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14-11-2017), đương sự có quyền kháng cáo; đối với ông T, bà P vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR - VT;
- VKSND H.Châu Đức;
- Cơ quan THA dân sự H.Châu Đức;
- UBND phường Phước Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Loan